

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Anh Trịnh Đình X - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn 6, xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Chị Vũ Thị L - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn 6, xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Đình X và chị Vũ Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con cái: Vợ, chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Thị Y, sinh ngày 01/01/2008 và cháu Trịnh Đình Đức Th, sinh ngày 22/4/2010. Khi ly hôn giao cháu Trịnh Đình Đức Th cho anh Trịnh Đình X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Trịnh Thị Y cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh X và chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh X, chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí DSST: Anh Trịnh Đình X phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003432 ngày 11/9/2018. Anh X được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Anh Đức